



caodang.fpt.edu.vn

HỆ QUẢN TRỊ CSDL

BÀI 3: KÉ HOẠCH, CHIẾN LƯỢC SAO LƯU VÀ PHỤC HỒI CSDL



Mục Tiêu

TÌM HIỂU BACKUP CƠ SỞ DỮ LIỆU

TẠO BACKUP DEVICE

THỰC HIỆN BACKUP

LẬP LỊCH BACKUP ĐỊNH KỲ

PHỤC HỒI CƠ SỞ DỮ LIỆU





BÀI 2 PHẦN I

TÌM HIỀU BACKUP CƠ SỞ DỮ LIỆU, TẠO BACKUP DEVICE, THỰC HIỆN BACKUP



TÌM HIỀU BACKUP CƠ SỞ DỮ LIỆU



- Là bản sao lưu của Cơ sở dữ liệu tại một thời điểm
- Bản sao lưu này có thể sao chép sang một thiết bị lưu trữ khác
- ☐ Có thể sử dụng bản sao lưu để khôi phục CSDL về trạng thái ban đầu



- Backup dữ liệu để khôi phục về trạng thái ban đầu trước khi sự cố xảy ra:
 - * Hardware failure: Lỗi phần cứng
 - ♦ Database corruption: CSDL bị lỗi
 - * User-errors: Lỗi do người dùng
- □ Ngoài ra, chúng ta có thể sử dụng bản sao lưu để sao chép CSDL từ máy chủ này sang máy chủ khác
- ☐ Tốt nhất là lưu trữ tách biệt với SQL Server hiện tại

SAO LƯU NHỮNG GÌ, CÁC KIỂM SAO LƯU SQL SERVER

□ Sao lưu cả User Databasee và System Databases (ngoại trừ tempdb)

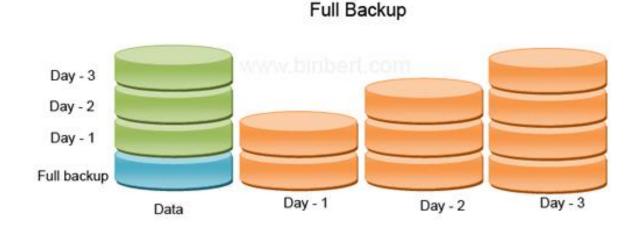
- ☐ Các kiểu sao lưu của SQL Server:
 - Full backup
 - Differential backup
 - Transaction log backup



CÁC KIỂU SAO LƯU SQL SERVER

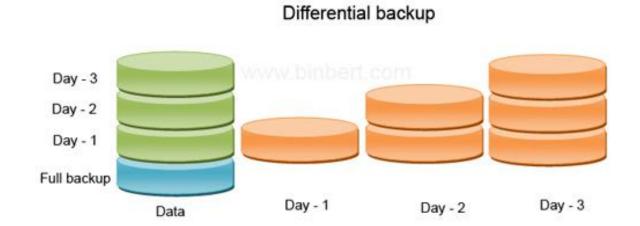


- □ Sao lưu toàn bộ dữ liệu bao gồm dữ liệu người dùng (Stored Procedure, View, Function,...) và log files
- ☐ File tạo ra có phần mở rộng .BAK





- □ Sao lưu các liệu mới thay đổi sau lần backup full trước đó (gần nhất)
- ☐ File tạo ra có phần mở rộng .BAK



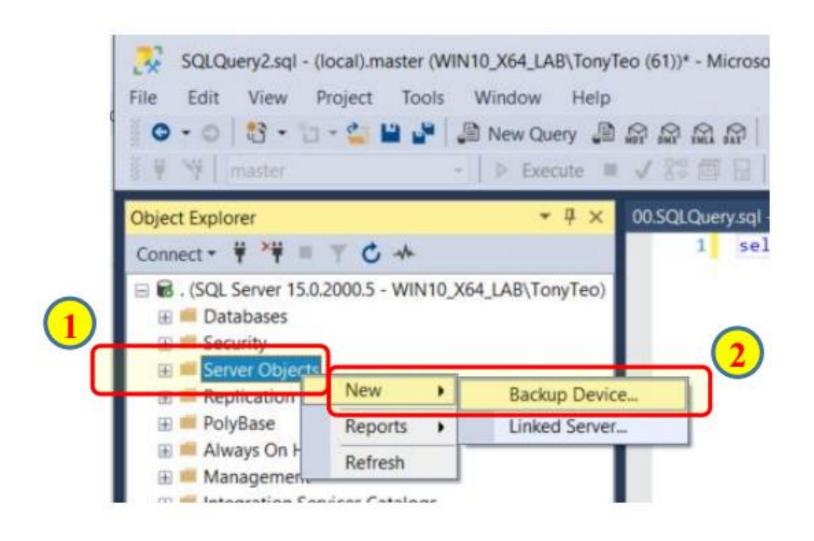


- □ Sao lưu các bản ghi transaction log hay các thao tác xảy ra trên CSDL (không sao lưu dữ liệu)
- ☐ File tạo ra có phần mở rộng .TRN



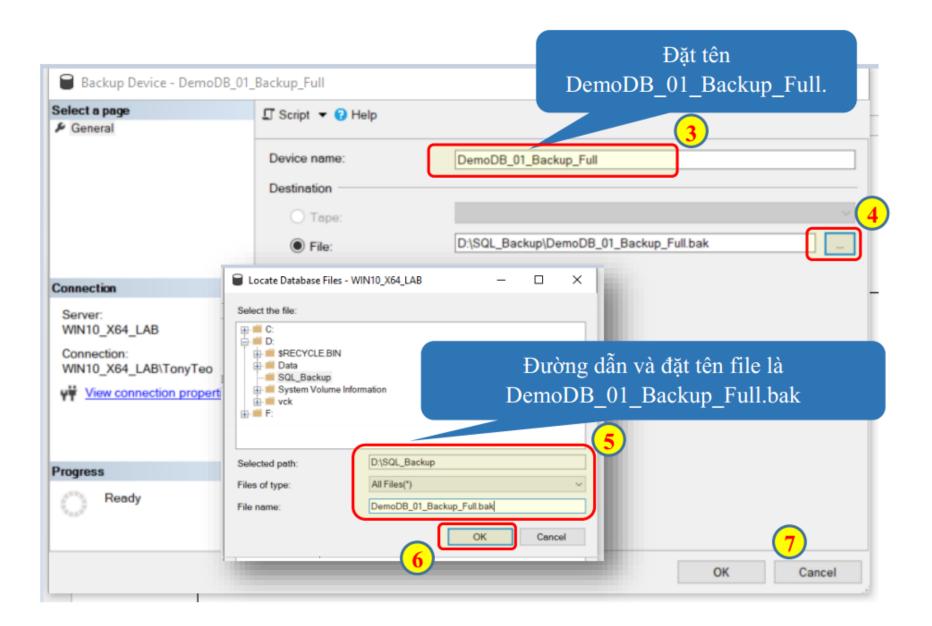
TẠO BACKUP DEVICE

TAO BACKUP DEVICE – BACKUP FULL



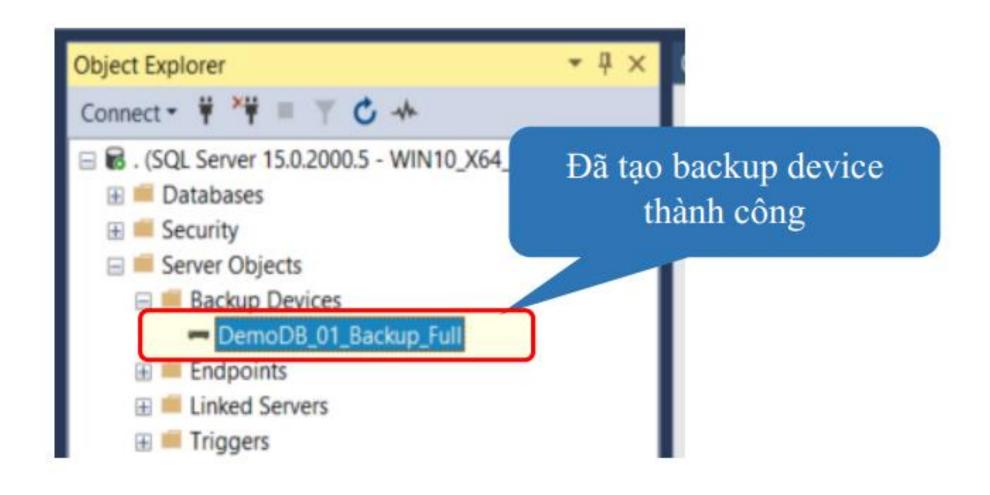


TAO BACKUP DEVICE - BACKUP FULL (TT)



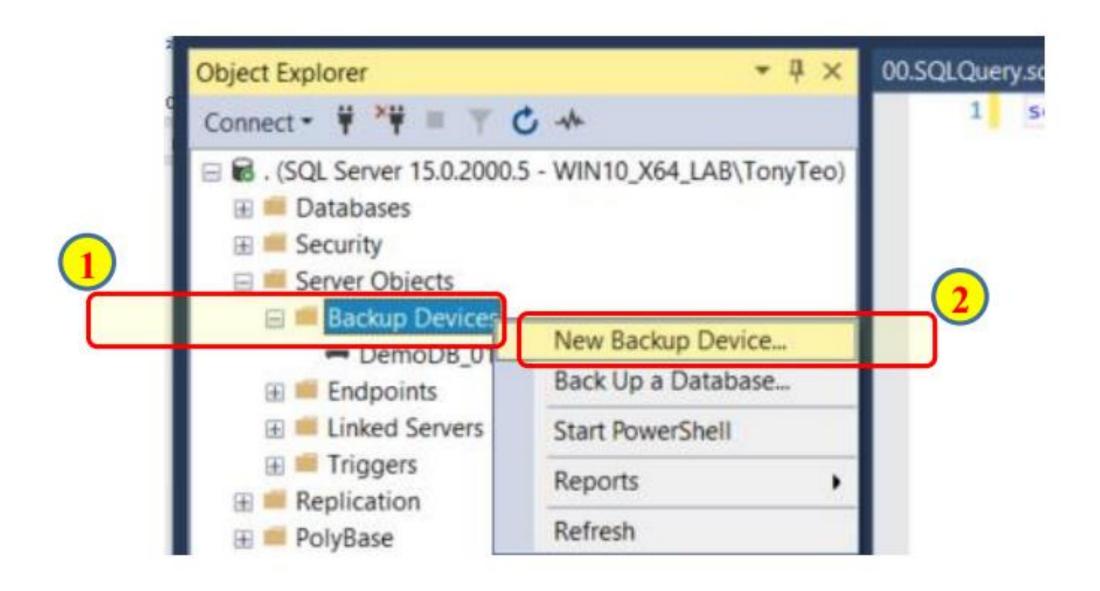


TAO BACKUP DEVICE - BACKUP FULL (TT)



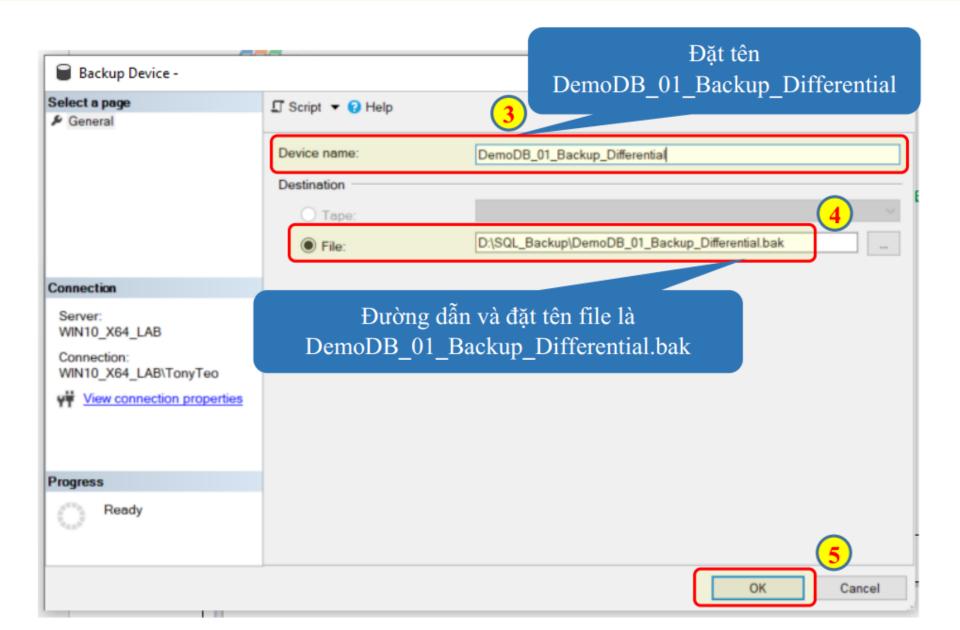


TAO BACKUP DEVICE - BACKUP DIFFERENTIAL

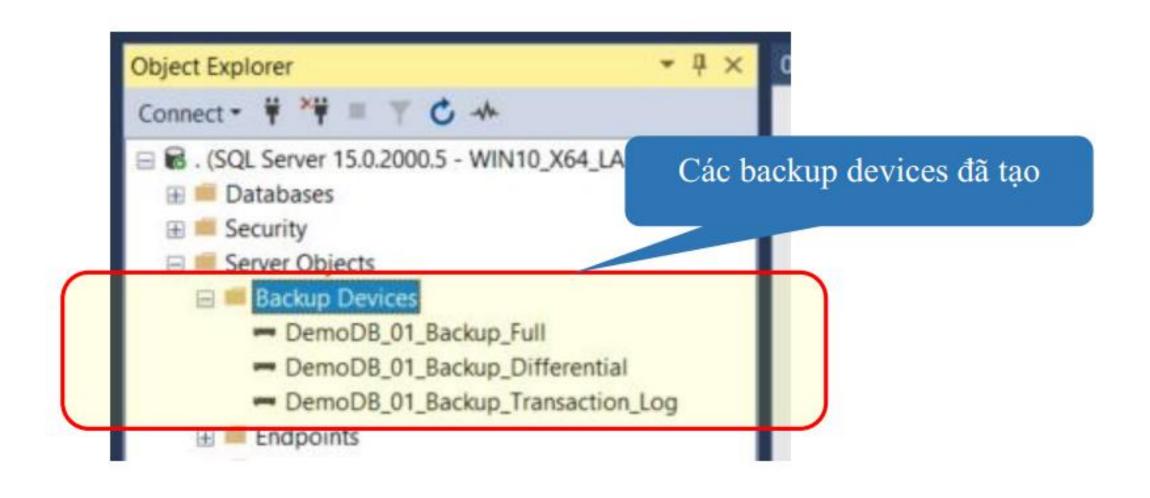




TAO BACKUP DEVICE - BACKUP DIFFERENTIAL (TT)





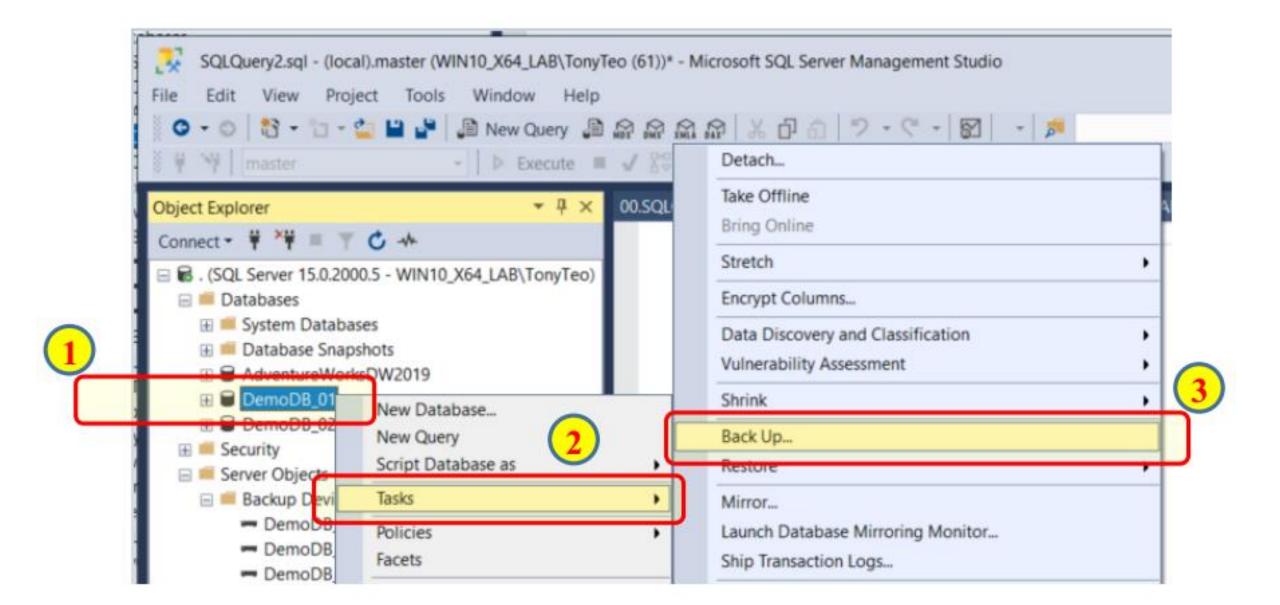




THỰC HIỆN BACKUP

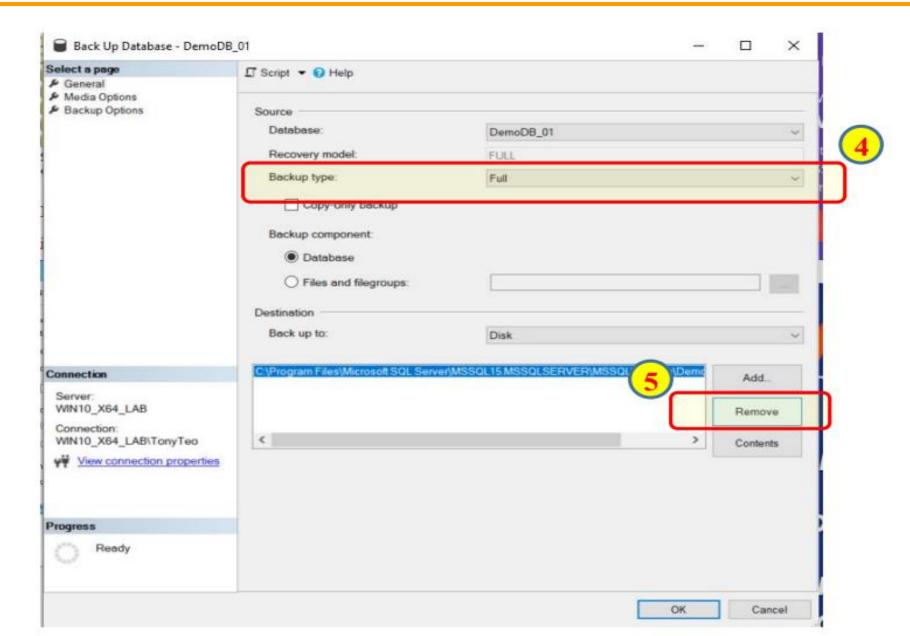


THỰC HIỆN BACKUP FULL

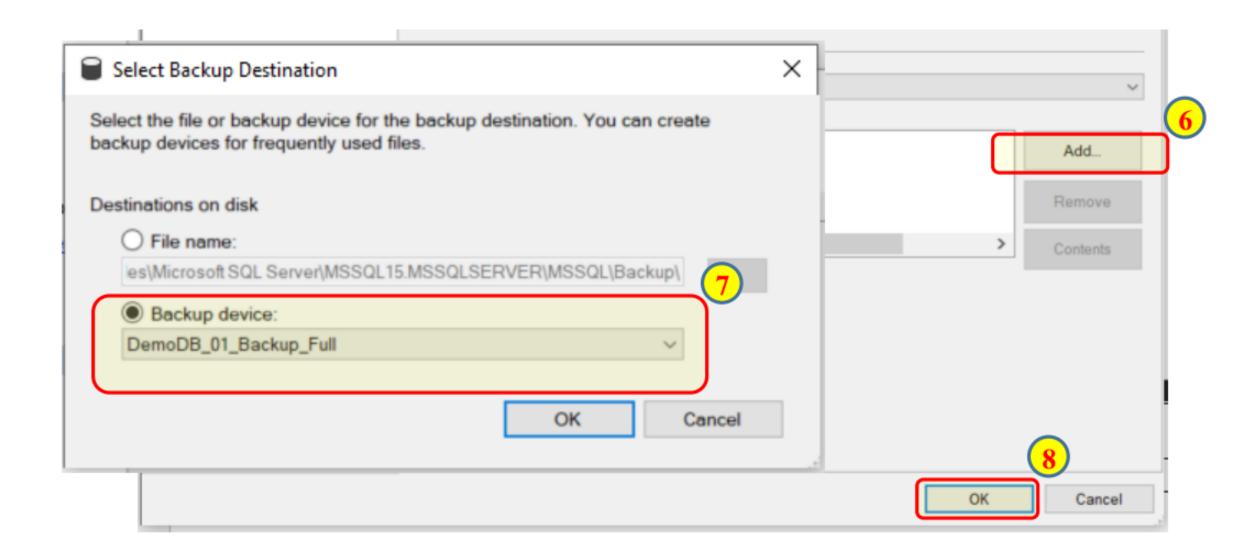




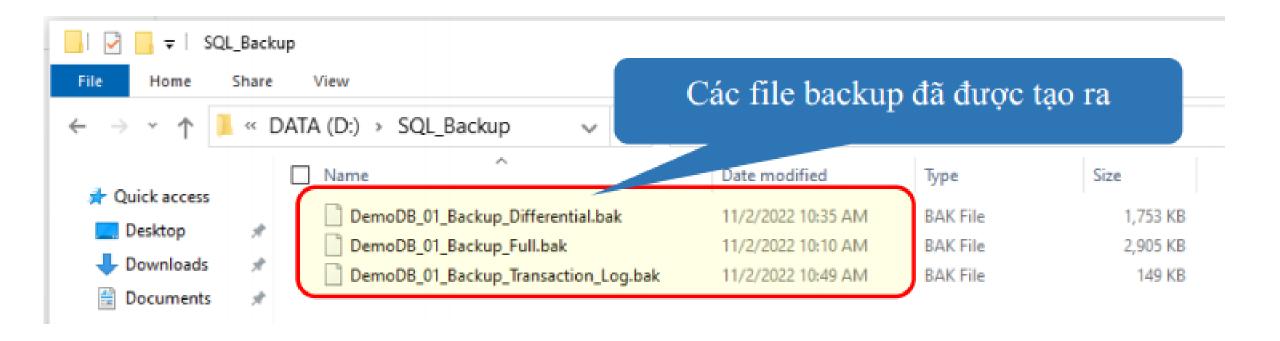
THỰC HIỆN BACKUP FULL (TT)



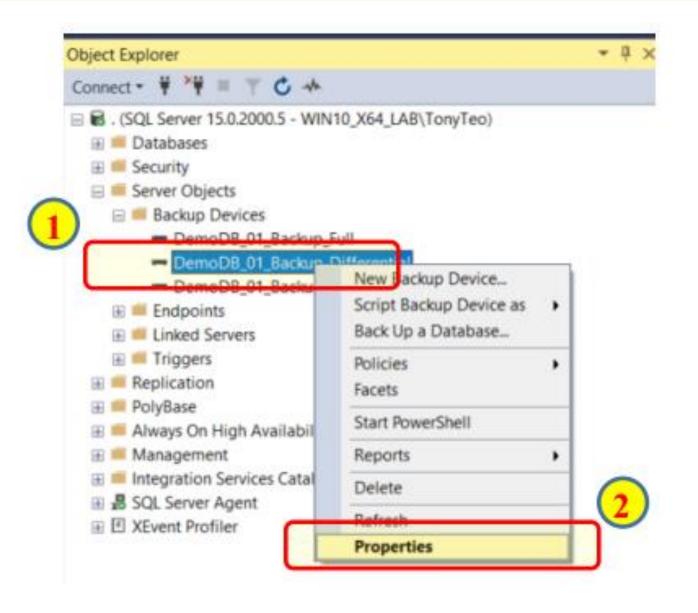
THỰC HIỆN BACKUP FULL (TT)



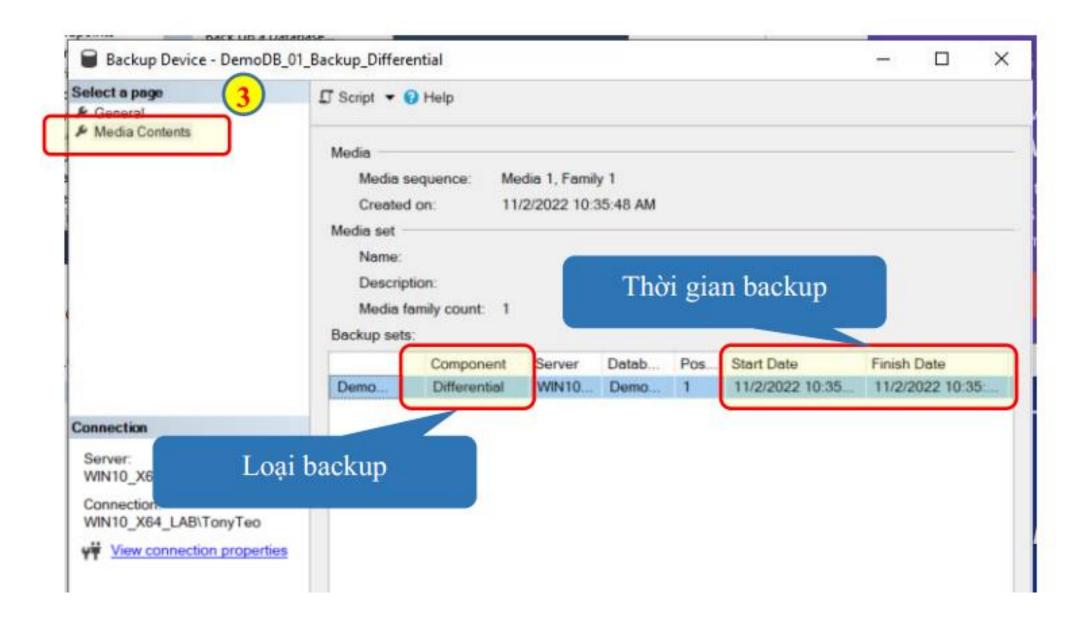




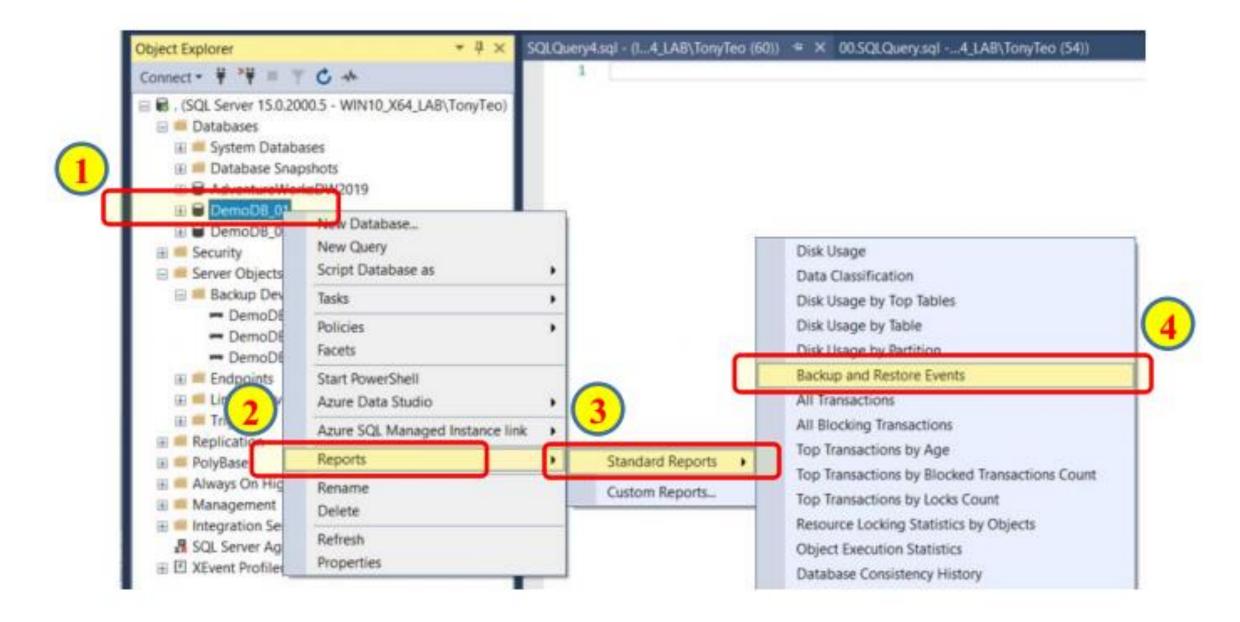




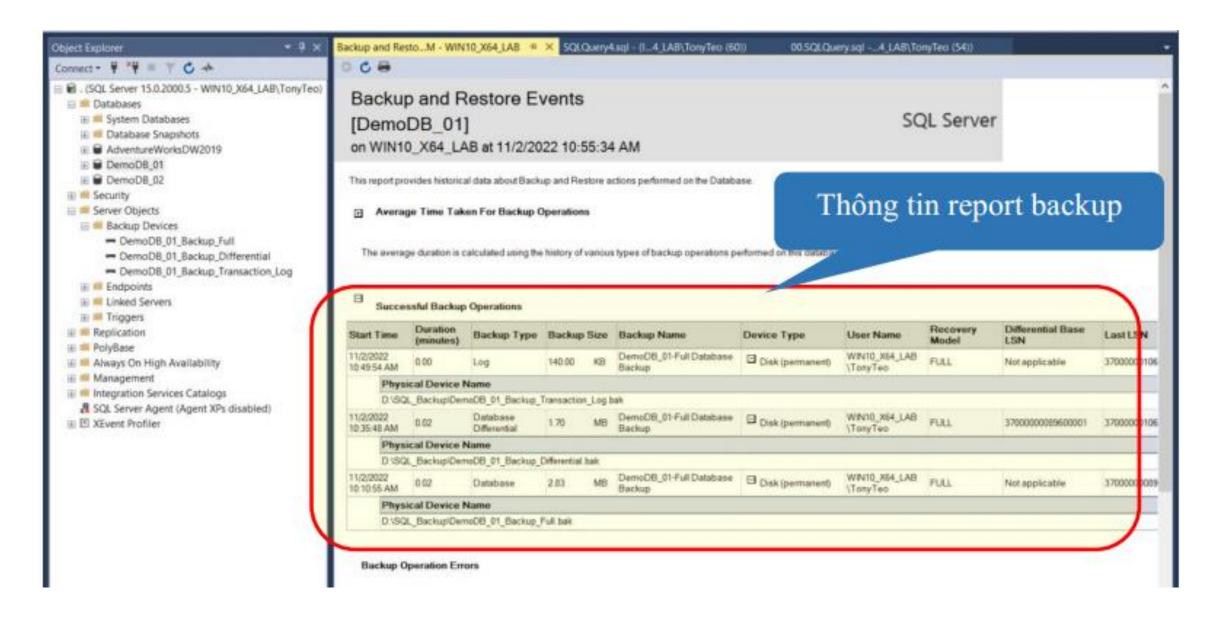


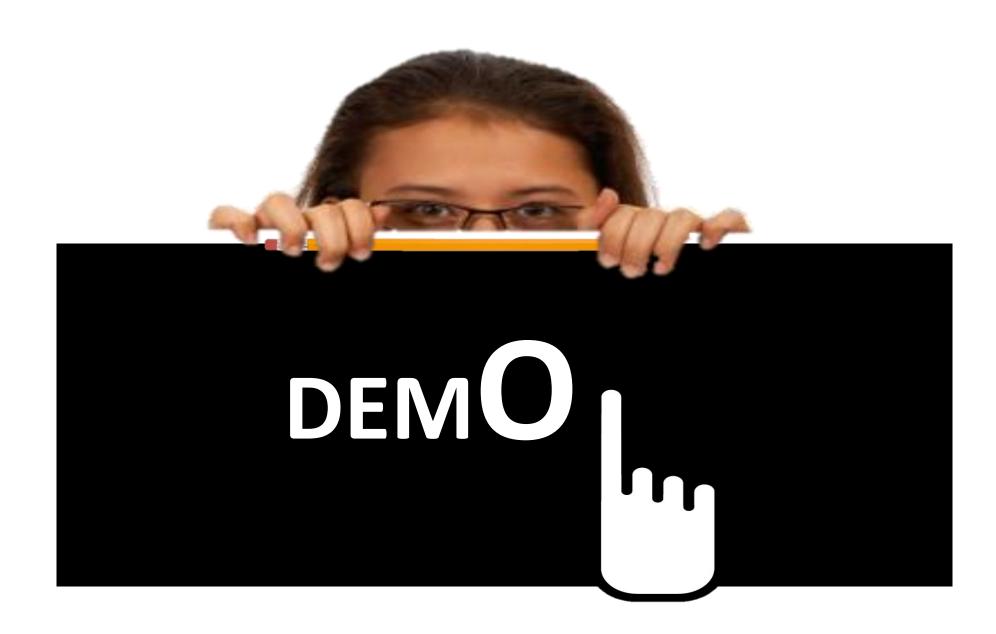














DEMO – TAO BACKUP DEVICE & BACKUP ...

- ☐ Tạo các backup device để thực hiện cho các backup (backup full, backup defferential, backup transaction log)
- ☐ Tạo một bản sao lưu Backup Full
- □ **Tạo mới CSDL** (Thêm một bảng mới để tạo ra thay đổi trong CSDL)
- ☐ Tạo một bản sao lưu Backup Defferential
- ☐ Tạo một bản sao lưu Backup Transaction Log
- ☐ Kiểm tra thông tin sau khi backup thành công



BÀI 2 PHÂN II

LẬP LỊCH BACKUP ĐỊNH KỲ, PHỤC HÒI CƠ SỞ DỮ LIỆU



LẬP LỊCH BACKUP ĐỊNH KỲ



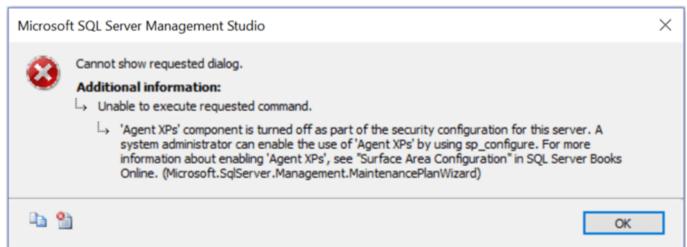
□ SQL Server Maintenance Plans: Cho phép tạo và lên lịch cho các tác vụ bảo trì CSDL như: sao lưu, bảo trì các chỉ mục, kiểm tra tính toàn vẹn CSDL,...

□ SQL Server Agent Job: Cho phép thực công việc nào đó một cách tự động tại một thời điểm được ấn định sẵn.

CHÚ Ý - LẬP LỊCH SAO LƯU ĐỊNH KỲ

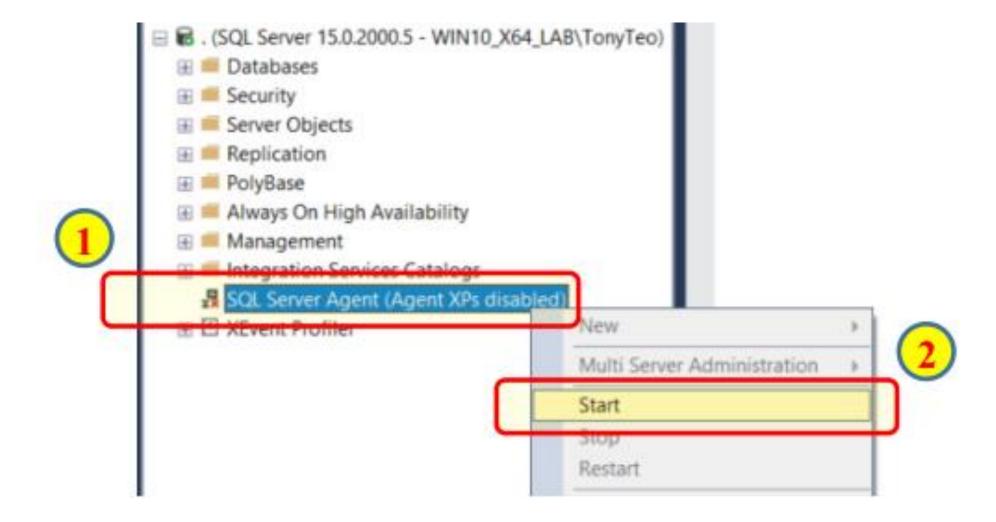
□ Chú ý: SQL Server thực hiện thành công việc tự động hóa quản trị CSDL khi SQL Server Agent (Agent XPs) đang chạy/enable

□ Lõi services chua chạy: SQL Server Agent (Agent XPs Disabled)



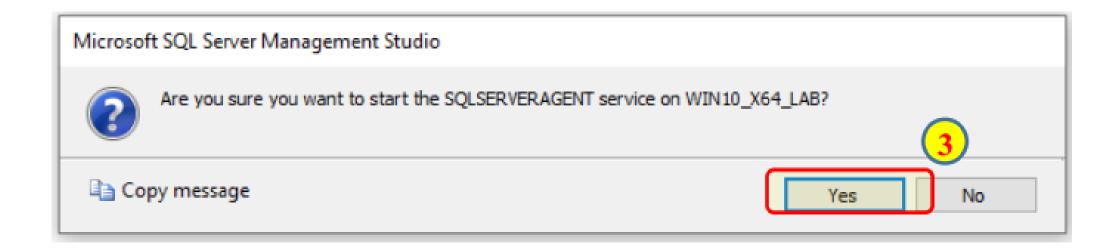


□ Start/Enable dich vụ SQL Server Agent

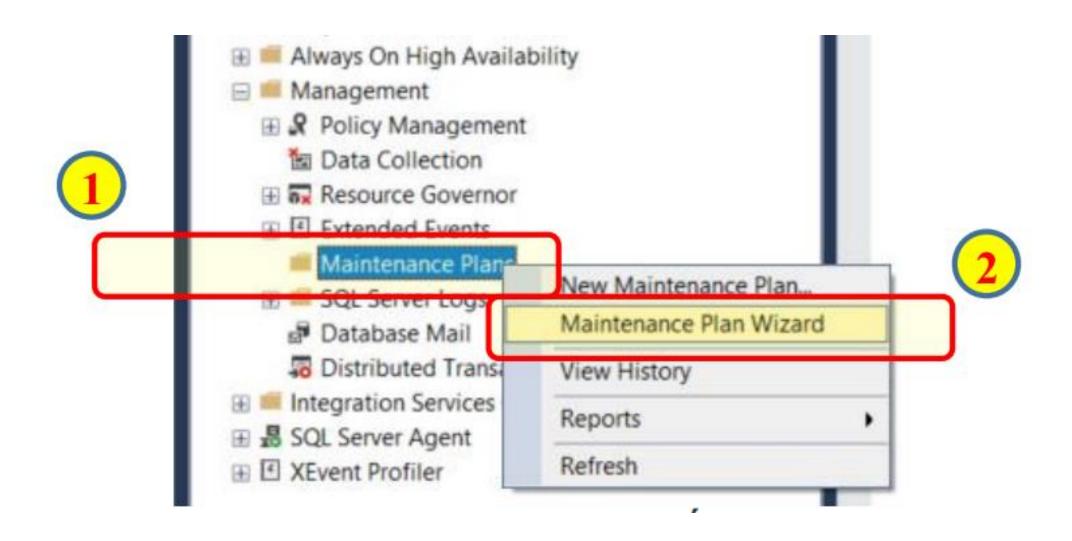




□ Nhấn Yes để khởi động service SQLSERVERAGENT

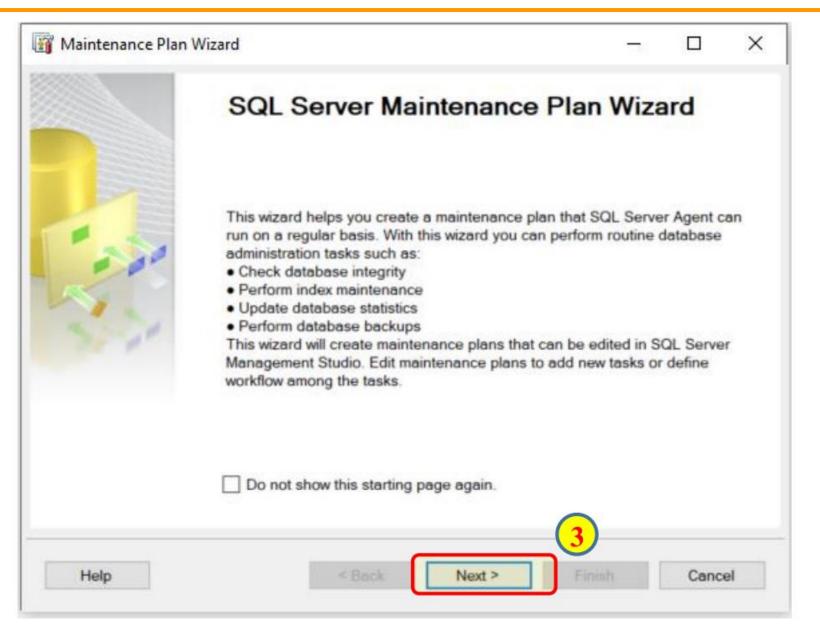


LẬP LỊCH SAO LƯU ĐỊNH KỲ



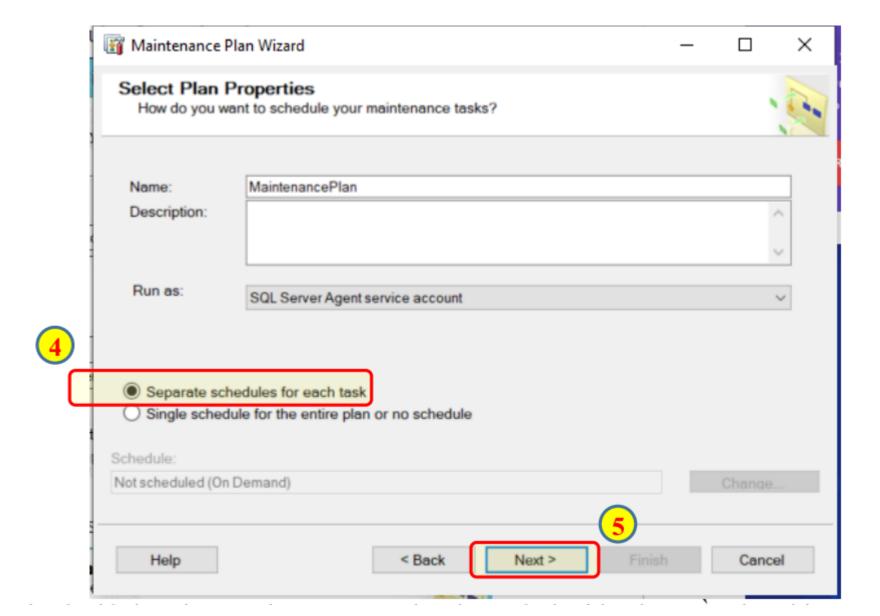


LẬP LỊCH SAO LƯU ĐỊNH KỲ



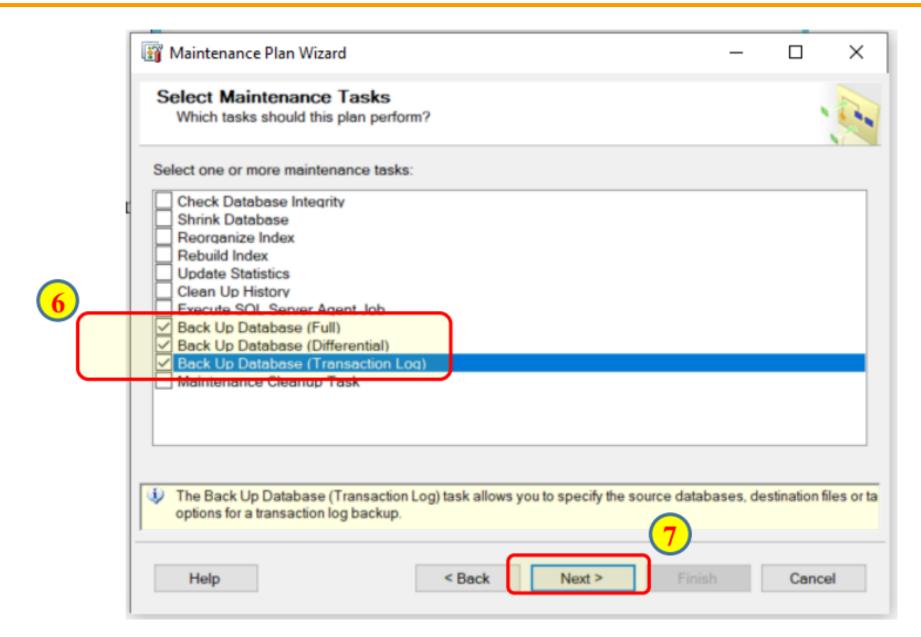


LẬP LỊCH SAO LƯU ĐỊNH KỲ

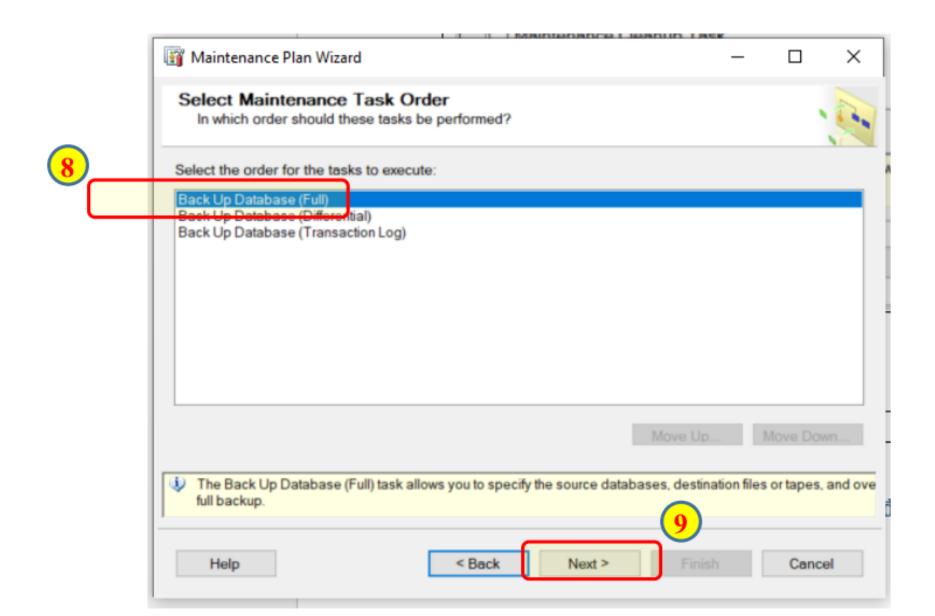




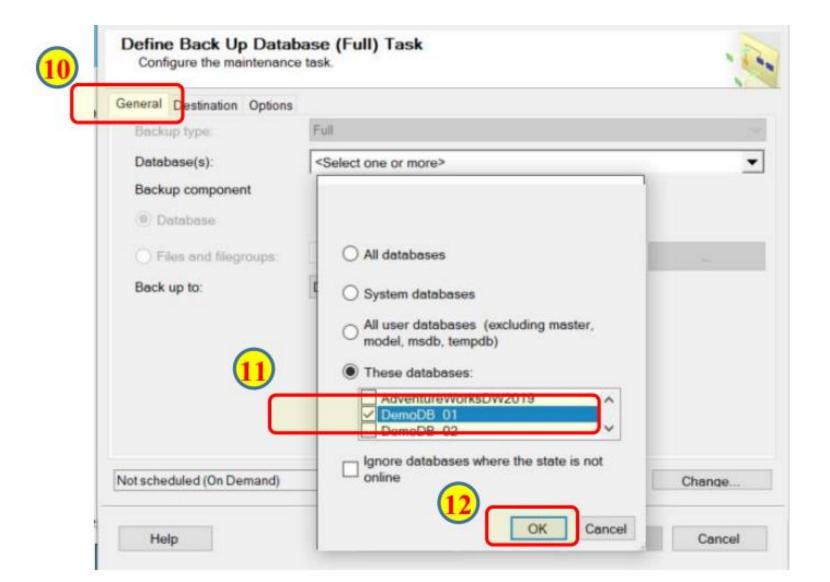
LẬP LỊCH SAO LƯU ĐỊNH KỲ



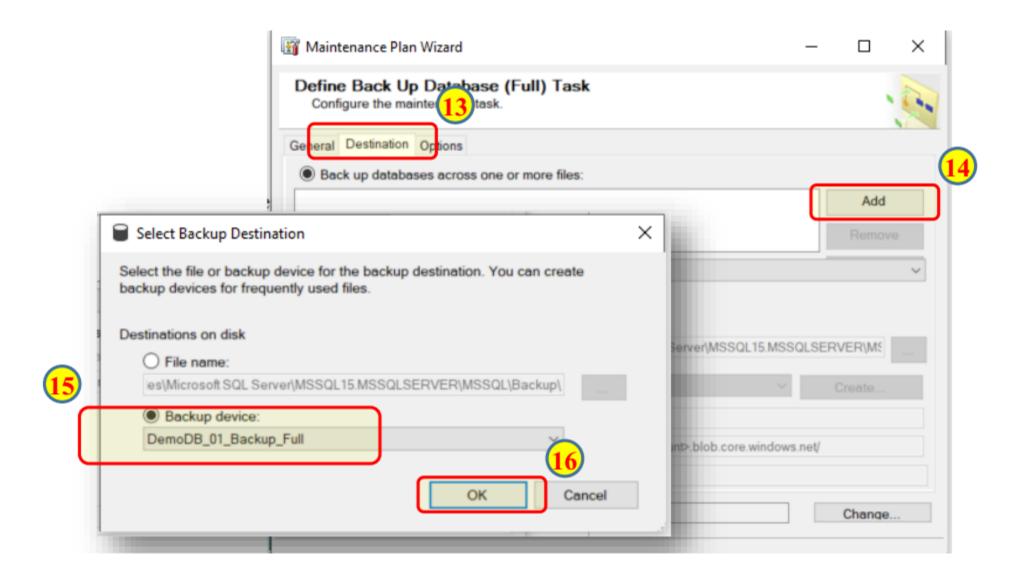




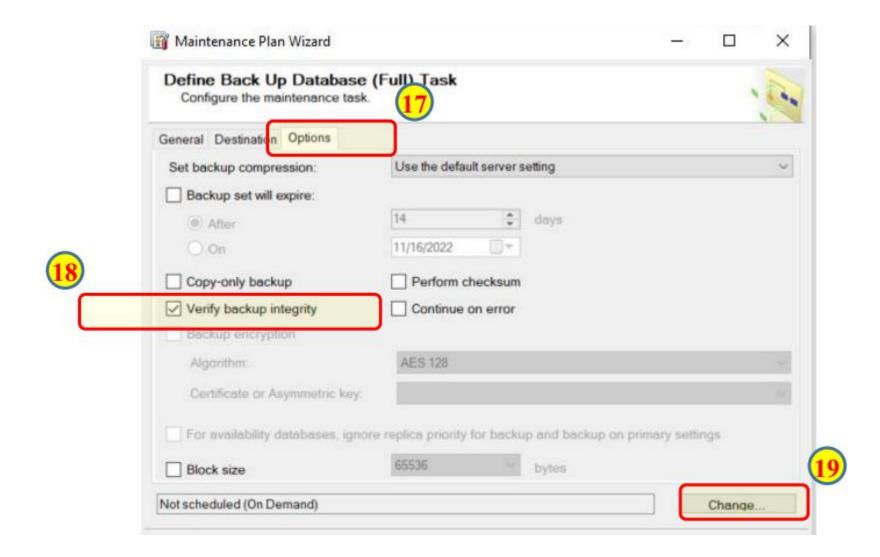






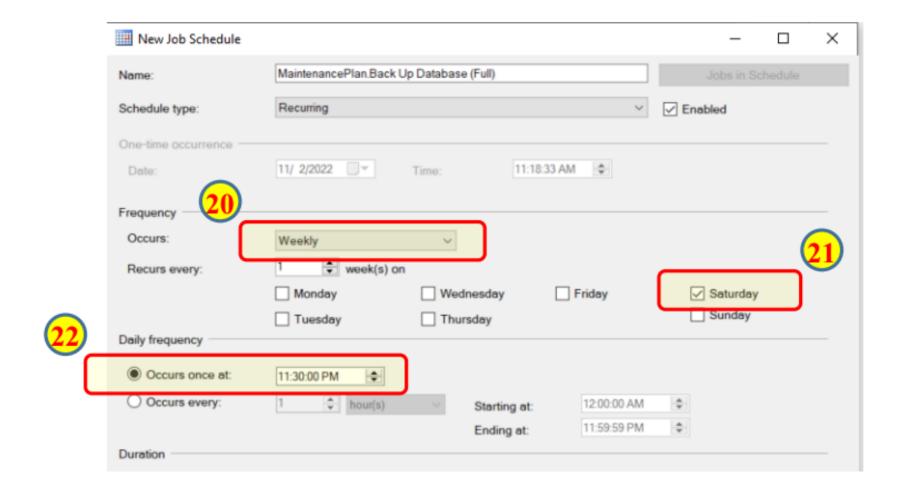








☐ Thực hiện backup full vào thứ 7 hằng tuần lúc 11h30 PM





LẬP LỊCH SAO LƯU ĐỊNH KỲ - BACKUP DIFFERENTIAL

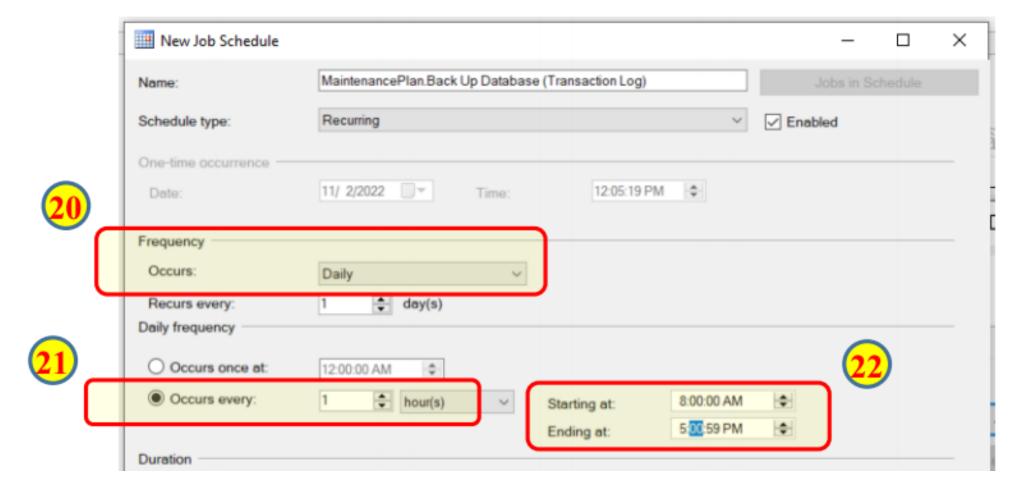
☐ Thực hiện từ thứ 2, 3, 4, 5, 6 lúc 12:00 AM

	III New Job Schedule					_		×
	Name:	MaintenancePlan.Back Up Database (Differential)				Jobs in Schedule		
	Schedule type:	Recurring			~	✓ Enabled		
	One-time occurrence — Date: Frequency	11/ 2/2022	Time:	12:02:4	4 PM 💠			
	Occurs:	Weekly 1	on		(2	21		
		✓ Monday ✓ Tuesday	✓ Wednes ✓ Thursda		✓ Friday	Saturday Sunday	,	
<u> </u>	Daily frequency	=						-
	Occurs once at:	12:00:00 AM						
	Occurs every:	1 🗘 hour(s)		arting at:	12:00:00 AM 11:59:59 PM	0		

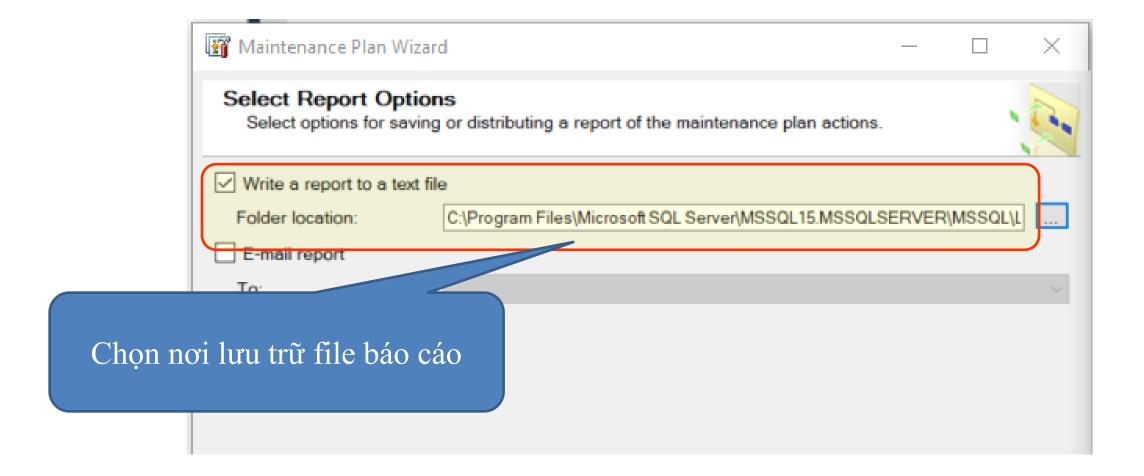


LẬP LỊCH SAO LƯU ĐỊNH KỲ BACKUP TRANSACTION LOG

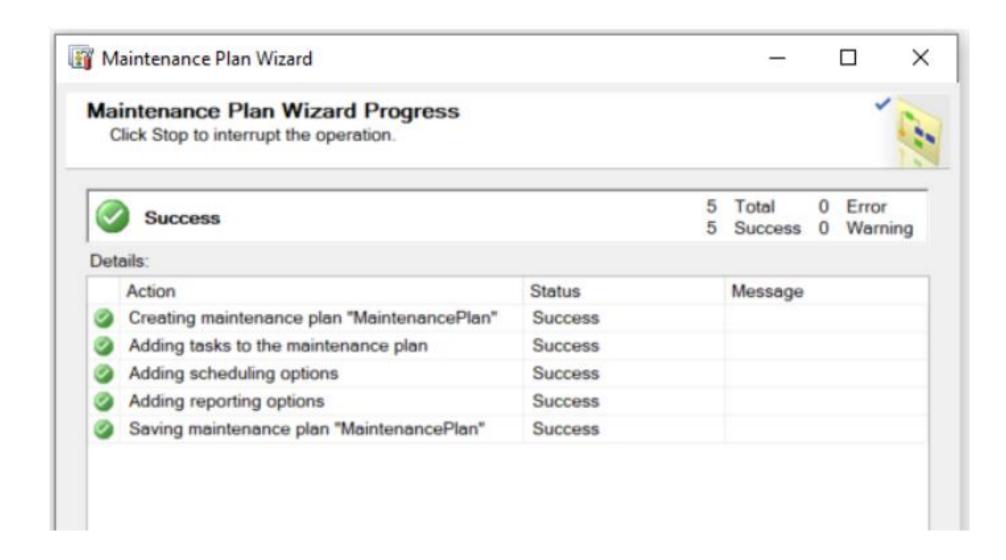
- ☐ Thực hiện hằng ngày
- □ Lặp lại 1 giờ l lần bắt đầu từ 8:00AM 5:00PM



CHON NOI LƯU TRỮ BÁO CÁO

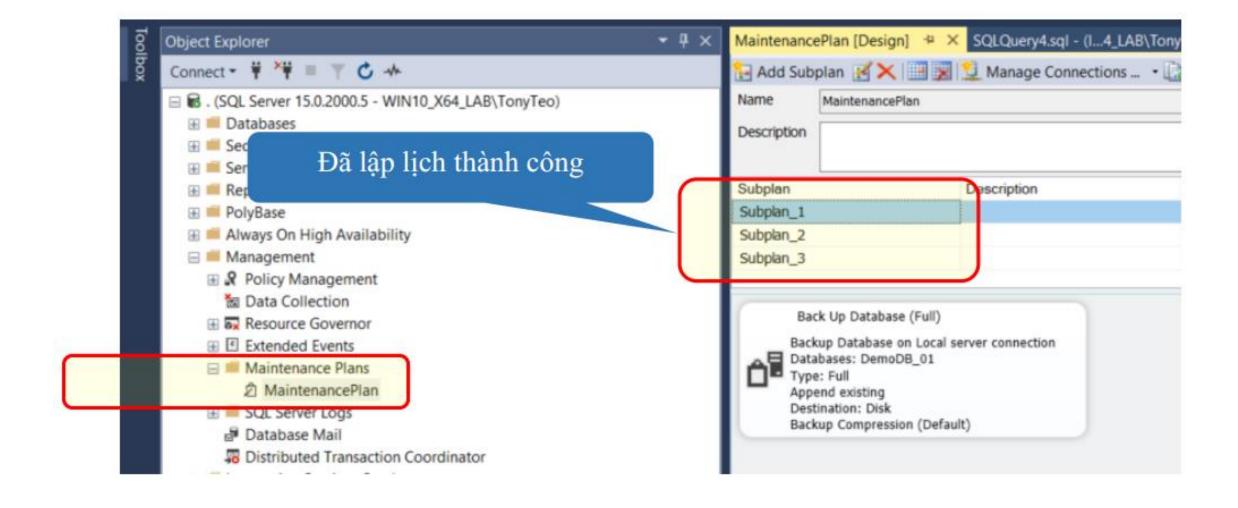


LẬP LỊCH THÀNH CÔNG

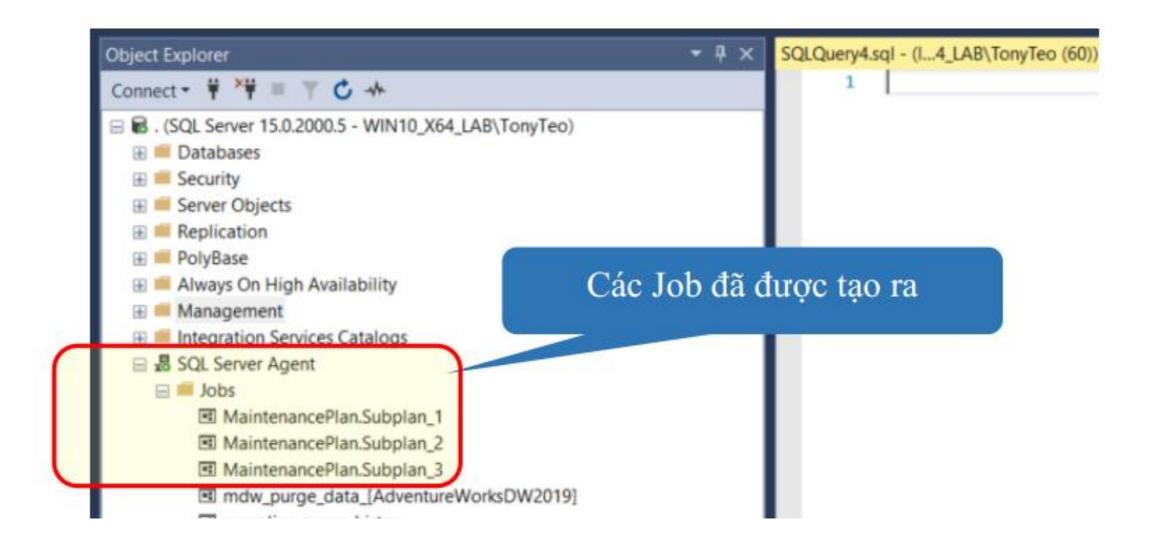




LẬP LỊCH THÀNH CÔNG (TT)



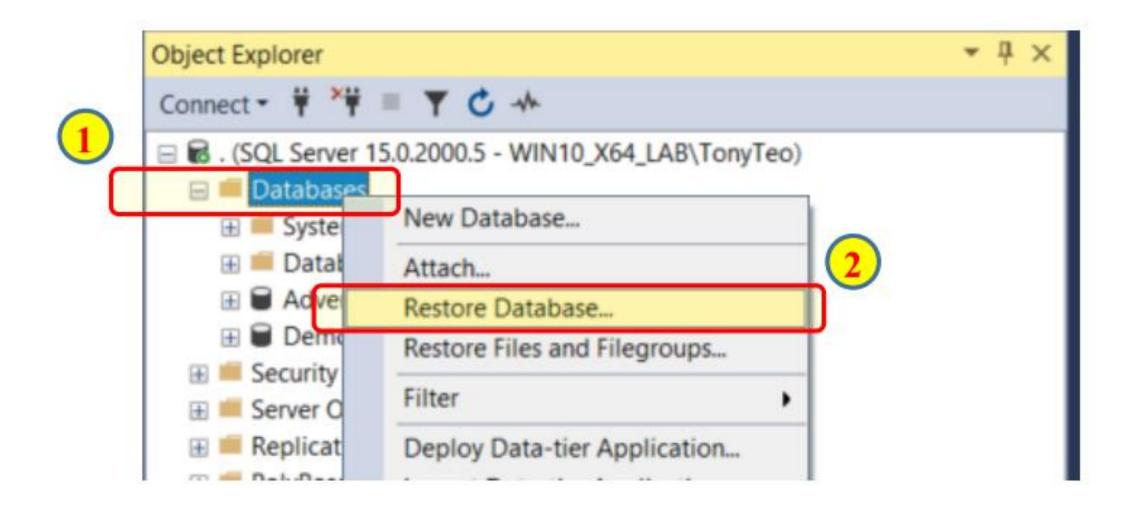
LẬP LỊCH THÀNH CÔNG (TT)





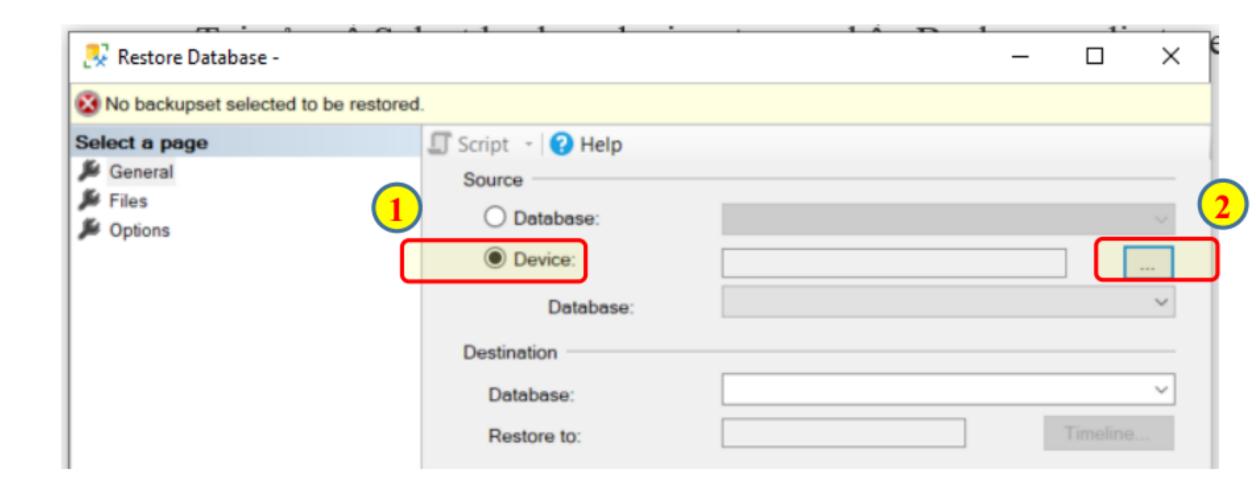
PHỤC HỐI CƠ SỞ DỮ LIỆU

PHỤC HỐI CƠ SỞ DỮ LIỆU BẢN SAO LƯU BACKUP FULL



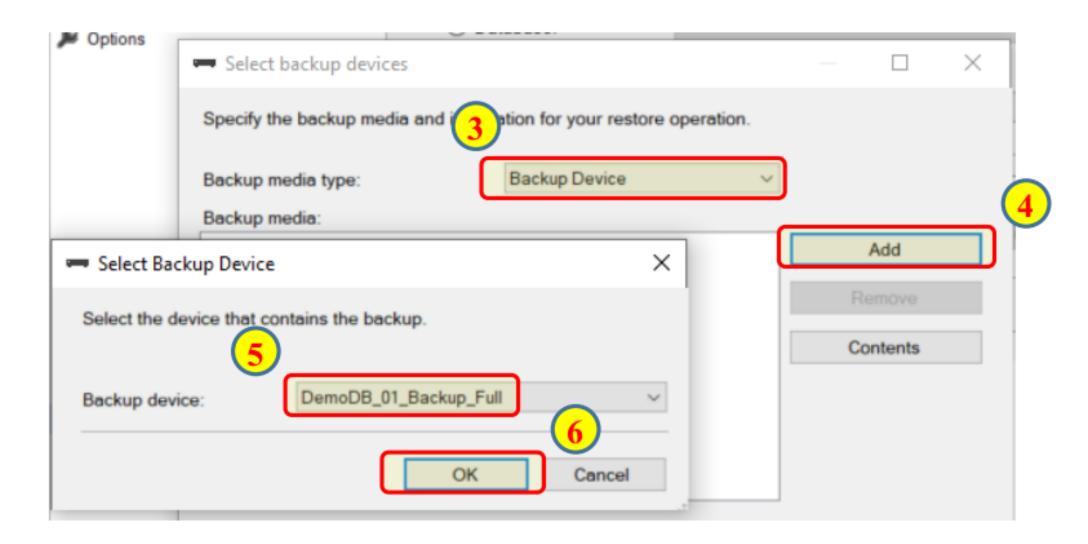


PHỤC HỒI CƠ SỞ DỮ LIỆU BẢN SAO LƯU BACKUP FULL (TT)

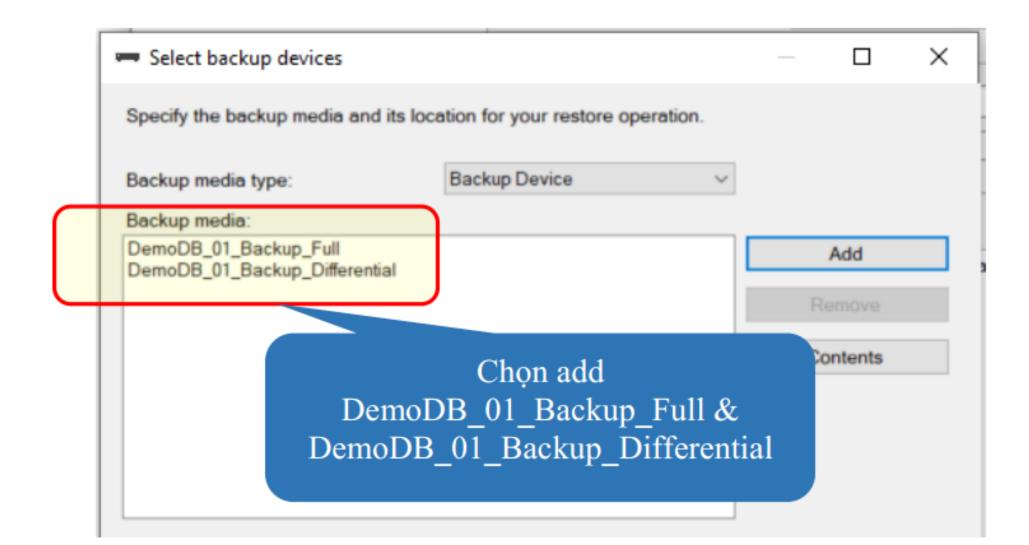




PHỤC HỒI CƠ SỞ DỮ LIỆU BẢN SAO LƯU BACKUP FULL (TT)

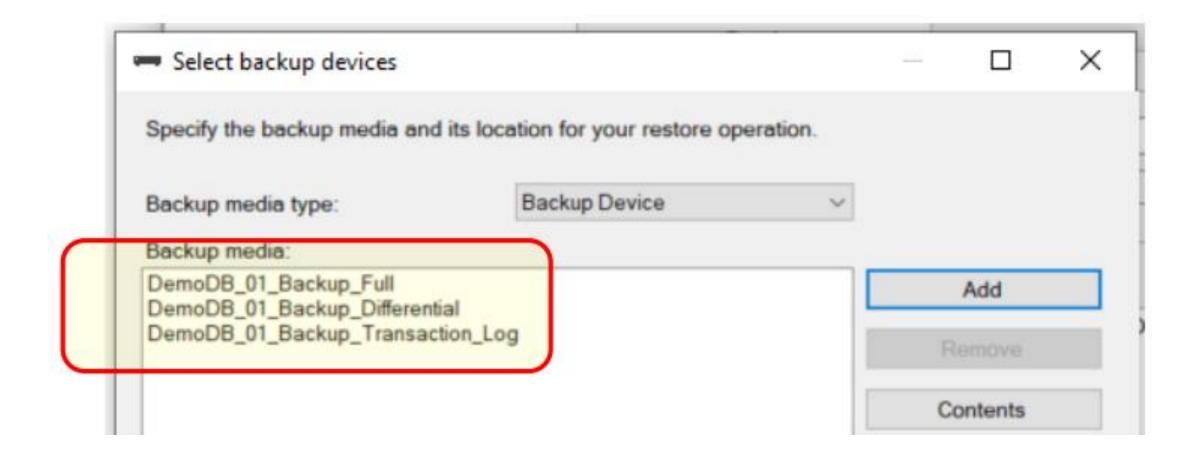


PHỤC HỒI CƠ SỞ DỮ LIỆU BẢN SAO LƯU BACKUP DIFFERENTIAL



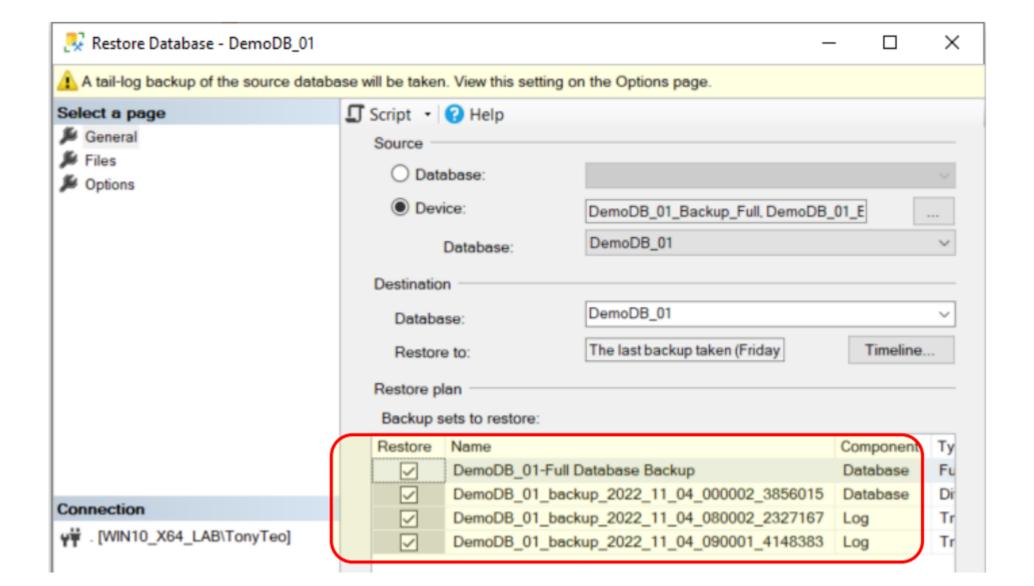


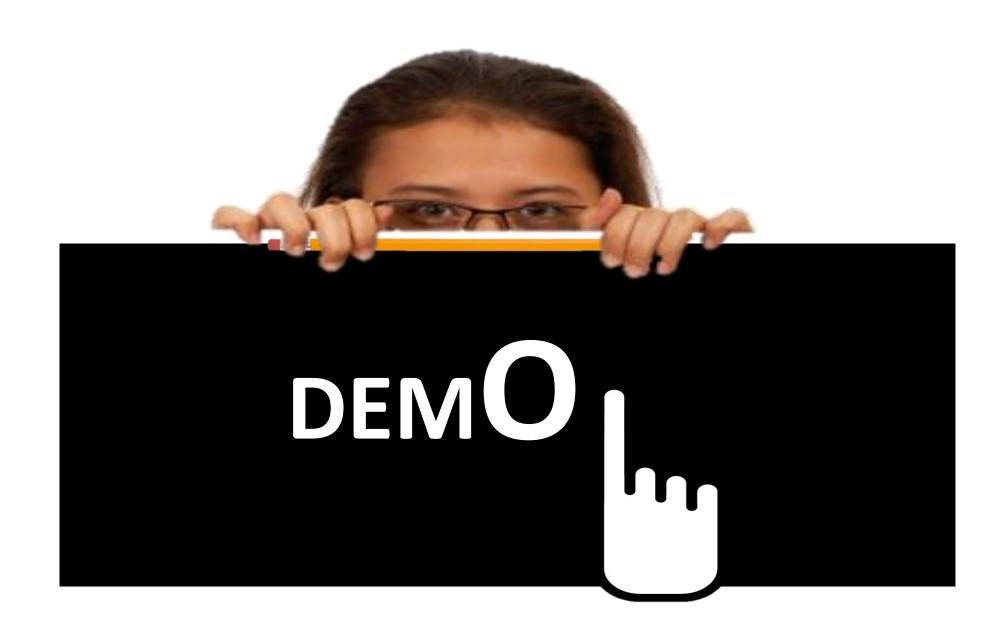
PHỤC HỔI CƠ SỞ DỮ LIỆU BACKUP TRANSACTION LOG





PHỤC HỔI CƠ SỞ DỮ LIỆU BACKUP TRANSACTION LOG (TT)







□ Tạo lịch backup tự động với yêu cầu:

- * Backup Full: Tối thứ 7 hằng tuần
- * Backup Differential: Các ngày thứ 2, 3, 4, 5, 6
- ❖ Backup Transaction Log: Hằng ngày và lặp lại 1 giờ 1 lần bắt đầu từ 8:00AM - 5:00PM

□ Restore/ phục hồi CSDL với các bản backup

- Backup Full
- Backup Differential
- Backup Transaction Log



- ☑ Tìm hiểu backup Cơ sở dữ liệu
- ☑ Tạo backup device
- ☑ Thực hiện backup
- ☑ Lập lịch backup định kỳ
- ☑ Phục hồi Cơ sở dữ liệu

